

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 19 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc thực hiện 4 khâu đột phá về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch và cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2672/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua Nghị quyết về việc thực hiện 4 khâu đột phá về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch và cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020 với một số nội dung, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, trong đó chú trọng thực hiện rà soát, điều chỉnh rút ngắn thời gian, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nhằm nâng cao trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần tích cực vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của tỉnh.

2. Tập trung huy động các nguồn lực, nhất là các nguồn lực ngoài nhà nước; tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành triển khai đồng bộ các giải pháp ở các cấp, các ngành, tạo điều kiện triển khai các dự án, sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Tăng cường trách nhiệm, sự chủ động, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tỉnh, các cấp các ngành với Trung ương nhằm thực hiện tốt các bước từ lựa chọn dự án then chốt, huy động nguồn lực, triển khai thực hiện đến bàn giao đi vào sử dụng; chú trọng công tác bảo trì, kiểm tra, giám sát.

3. Phát triển và đa dạng hóa các thành phần kinh tế tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng công tác giáo dục các cấp; thu hút, trọng dụng tài năng nhân tài, đào tạo lao động có trình độ kỹ thuật cao, có kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế nguồn tài nguyên du lịch phong phú sẵn có của tỉnh, đặc biệt hai di sản văn hóa thế giới; nguồn nước khoáng nóng, hệ sinh thái tự nhiên để phát triển du lịch theo hướng bền vững, hiệu quả cao; gắn với lợi ích cộng đồng dân cư tại các khu, điểm du lịch và bảo vệ môi trường.

II. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Về cải cách hành chính

- 100% các thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 100% các thủ tục hành chính được rà soát, đánh giá, quyết định công bố đảm bảo đúng theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; quy trình giải quyết thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2020; hàng năm có 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 100% UBND huyện, thành, thị được đánh giá, chấm điểm, xếp loại chỉ số CCHC; 100% cán bộ, công chức, viên chức được quán triệt sâu sắc về các chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản của Chính phủ, văn bản của tỉnh về công tác cải cách hành chính; 100% cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được tiếp cận thông tin về cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính; đến năm 2020 mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80%.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt; có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, có tính chuyên nghiệp cao để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế so với số biên chế được giao năm 2015; hàng năm, có 100% công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành, thị, UBND xã, phường, thị trấn được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng về thực hiện văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp hành chính; đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ; kiến thức quản lý kinh tế, quản lý nhà nước theo quy định tiêu chuẩn của vị trí việc làm và cơ cấu công chức, đảm bảo đủ năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ.

- Phân đầu đến năm 2020, có 07 UBND cấp huyện; 05 sở, ngành xây dựng, triển khai thực hiện mô hình một cửa hiện đại; 70% các dịch vụ công của tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức 3,4, trong đó 100% các dịch vụ hành chính công quan trọng, có số lượng giao dịch lớn ở các lĩnh vực đầu tư, tài chính, y tế, giáo dục, giao thông được cung cấp ở mức độ 3, 4.

2. Về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt

Phân đầu giai đoạn 2016-2020 huy động trên 50 nghìn tỷ đồng cho đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, trong đó:

- Cơ cấu về nguồn vốn: Vốn đầu tư các doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 66,9%; vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tỉnh quản lý chiếm 19,5%; đầu tư Bộ ngành trên địa bàn 13,6%.

- Cơ cấu vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: Hạ tầng đô thị chiếm 21,5%; Hạ tầng dịch vụ- du lịch chiếm 15,6%; giao thông chiếm 14,2%; hạ tầng khu, cụm công nghiệp chiếm 10,4%; hạ tầng nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 16,4%; hạ tầng ngành điện chiếm 8,8%; giáo dục- đào tạo, y tế chiếm 4,7%; thông tin- truyền thông, khoa học công nghệ, môi trường chiếm 8,4%.

3. Về phát triển nguồn nhân lực

Phân đầu đến hết năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt 70%, trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 28% (lao động qua đào tạo nghề đạt 50%); tỷ lệ lao động qua đào tạo (ngành nông, lâm nghiệp đạt 40,2%; ngành công nghiệp, xây dựng đạt 80%; ngành dịch vụ đạt 90%); tổng số nhân lực được đào tạo mới 238,8 nghìn người, bình quân mỗi năm 47,7 nghìn người; đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân, công nhân kỹ thuật 23,6 nghìn lượt người; tỷ lệ giáo viên, giảng viên các trường đại học có trình độ từ thạc sỹ trở lên đạt trên 90%; các trường cao đẳng có trình độ từ đại học trở lên 95%, trường Cao đẳng nghề trên 95%, các trường trung cấp nghề từ 60% trở lên.

4. Về phát triển du lịch:

Phân đầu đến năm 2020, được Chính phủ công nhận 01 khu du lịch quốc gia (Khu di tích lịch sử Đền Hùng); xây dựng và công nhận ít nhất 01 khu du lịch địa phương (khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Thủy), ít nhất 01 điểm du lịch địa phương (đền Mẫu Âu Cơ huyện Hạ Hòa). Phân đầu đến năm 2020, lượt khách du lịch lưu trú đạt 680.000 lượt khách, khách du lịch quốc tế lưu trú đạt 8.000 lượt khách; tổng thu từ du lịch đạt 3.800 tỷ đồng; thu hút và giải quyết việc làm cho 14.000 lao động (trong đó 4.000 lao động trực tiếp).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

1.1. Nâng cao chất lượng cải cách thể chế hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh. Chú trọng lồng ghép và liên thông các thủ tục hành chính của lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đầu tư, kinh doanh, tài chính, xây dựng và lĩnh vực khác có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư.

1.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện tốt việc kiểm soát thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; đưa 100% các thủ tục hành chính liên quan đến công việc của cá nhân, tổ chức vào giải quyết thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông; chủ động tiến hành rà soát, điều chỉnh rút ngắn tối đa thời hạn giải quyết, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tập trung vào các lĩnh vực, ngành có liên quan nhiều đến các tổ chức, doanh nghiệp và người dân; rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục đầu tư; quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm cải thiện môi trường đầu tư. Triển khai, thực hiện việc xác định, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị; thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở một số dịch vụ công.

1.3. Đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới. Triển khai các giải pháp, biện pháp cụ thể nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ ở các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức về đổi mới lề lối làm việc, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời chủ động thực hiện tinh giản biên chế theo đúng các quy định của pháp luật. Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, trong đó quy định rõ chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu và của từng cán bộ, công chức ở từng khâu giải quyết công việc, nhất là cán bộ, công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn và công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh; Xây dựng các tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực chất, chính xác trên cơ sở chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; sửa đổi, bổ sung, thay thế các Quyết định về quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác; quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi học, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

1.4. Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại

Duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống trang, thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống các phần mềm dùng chung đã được triển khai; thực hiện dần thay thế cách thức làm việc truyền thống bằng việc điều hành, quản lý, phân công nhiệm vụ trên mạng công nghệ thông tin. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống một cửa điện tử tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến. Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại một số sở, ngành và UBND cấp huyện thực sự là đầu mối thực hiện công khai, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

2. Huy động nguồn lực đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt

2.1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và tăng cường công tác quản lý quy hoạch

Nâng cao chất lượng rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các huyện, thành, thị; quy hoạch các ngành, lĩnh vực (đất đai, giao thông, thủy lợi, du lịch, hạ tầng, đô thị...), tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực, quy hoạch giao thông gắn với quy hoạch quỹ đất hai bên đường để huy động nguồn lực từ đất, tạo vốn xây dựng hạ tầng. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch đảm bảo thống nhất giữa các cấp các ngành, nhất quán giữa các quy hoạch (quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành, quy hoạch lĩnh vực) để tránh chồng chéo, dàn trải; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh trong triển khai các quy hoạch.

2.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư

Tiếp tục chú trọng công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng; làm tốt các khâu từ khảo sát lập dự án, triển khai thực hiện, bàn giao sử dụng và duy tu bảo dưỡng; nâng cao chất lượng công tác khảo sát lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư nhằm hạn chế điều chỉnh dự án; thẩm định chặt chẽ năng lực các đơn vị tư vấn; giải thể, thu hồi giấy phép hoạt động các đơn vị, cá nhân không đủ năng lực hoạt động. Tổ chức tập huấn, thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu...

Tăng cường lồng ghép các nguồn vốn, nhất là các nguồn vốn địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện) nhằm đầu tư tập trung, tránh dàn trải; đảm bảo nguyên tắc chỉ quyết định đầu tư khi đã xác định rõ về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của từng cấp ngân sách. Đồng thời, nghiên cứu, rà soát các dự án dở dang, giãn hoãn các dự án hiệu quả thấp, dừng kỹ thuật các dự án có tổng mức đầu tư lớn vượt khả năng cân đối ngân sách; kịp thời điều tiết giữa khả năng cân đối vốn hàng năm và các mục tiêu nhằm sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đạt hiệu quả cao nhất. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch và đảm bảo về chất lượng xây dựng công trình, hiệu quả đầu tư; thực hiện nghiêm túc công tác giám sát đánh giá tổng thể dự án đầu tư, tăng cường vai trò giám sát của HĐND, các tổ chức đoàn thể các cấp, thực hiện tốt quy chế giám sát cộng đồng.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tạo điều kiện, cơ chế hỗ trợ, tăng cường huy động nguồn lực đầu tư

Hoàn thiện, điều chỉnh, bổ sung cơ chế ưu đãi, thu hút đầu tư vào tỉnh. Tăng cường đối thoại công khai thường kỳ hàng tháng, quý với cộng đồng doanh nghiệp nhà đầu tư; thành lập và công khai đường dây nóng để nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện tốt cơ chế “một cửa liên thông”; chuyển đổi mạnh mẽ, xây dựng nền “hành chính phục vụ”, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức; rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục đầu tư. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành, thị, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công tác thu hồi, bồi thường, giao đất để xây dựng các công trình, dự án, tạo niềm tin với các nhà đầu tư; bên cạnh đó, kiên quyết thu hồi dự án không đầu tư, chậm đầu tư, đầu tư không đúng mục đích hoặc không có hiệu quả nhằm tạo môi trường đầu tư lành mạnh, cơ hội thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực vốn và năng lực quản trị.

Tăng cường công tác quản lý và tập trung đơn đốc thu, phân đầu tăng thu ngân sách, tiết kiệm tối đa các khoản chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ đầu tư cấp thiết; huy động khai thác quỹ đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Chú trọng đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài, xác định đầu tư ngoài nhà nước là nguồn lực chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như phát triển hạ tầng giai đoạn tới. Nghiên cứu giải pháp khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm đầu tư phát triển hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo hướng đảm bảo lợi ích của nhà nước và doanh nghiệp. Tăng cường sự chủ động, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tỉnh, các cấp các ngành với Trung ương trong huy động nguồn lực; bám sát, tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương sớm khởi công các dự án đã có quy hoạch, kế hoạch; tập trung tháo gỡ khó khăn, giải quyết các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng. Tập trung bố trí ngân sách nhà nước đầu tư dứt điểm các dự án quy mô lớn, dự án trọng điểm nhằm tạo sự lan tỏa, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư tư nhân, nước ngoài. Hàng năm rà soát điều chỉnh, bổ sung, tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương để huy động nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng then chốt, cụ thể như sau:

- Từng bước đầu tư đồng bộ hạ tầng khu, cụm công nghiệp để có điều kiện tốt thu hút đầu tư; phân đầu đạt tỷ lệ lấp đầy đối với các khu, cụm công nghiệp đã đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ cơ sở hạ tầng. Ưu tiên phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp dọc tuyến Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai: KCN Phú Hà, KCN Cẩm Khê, KCN Phù Ninh; CCN Phú Gia, CCN Bạch Hạc, CCN Hạ Hòa, CCN Yên Lập; tiếp tục đầu tư hoàn thiện KCN Trung Hà. Phát triển cụm công nghiệp ở vùng nông thôn thu hút lao động tại chỗ, giảm số lao động tập trung về thành phố, thị xã. Tập trung ưu tiên phát triển các cụm công nghiệp: CCN Ngọc Quan, CCN Bắc Lâm Thao, CCN Tân Sơn, CCN Thanh Sơn,...

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ. Rà soát, lập và triển khai quy hoạch phát triển hệ thống đô thị vừa và nhỏ, hỗ trợ các huyện, thị trong quy hoạch thị trấn, thị tứ và các điểm dân cư nông thôn; phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho các trung tâm đô thị, các khu sản xuất tập trung nhằm từng bước mở rộng các đô thị trung tâm phát triển cho các vùng huyện.

- Phát triển mạng lưới gắn phát triển giao thông nội tỉnh kết nối vùng để gia tăng môi trường giao lưu giữa Phú Thọ với Hà Nội và các tỉnh trong vùng nhằm khai thác tối đa lợi thế của tỉnh, trong đó tập trung giải pháp - nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đường giao thông kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; phối hợp, tạo điều kiện để đẩy nhanh tiến độ đường Hồ Chí Minh, cầu Việt Trì - Ba Vì. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các dự án nạo vét luồng lạch, cảng sông, thủy điện cột nước thấp,... nhằm nâng cao năng lực vận tải đường thủy.

- Tập trung nguồn lực đầu tư Khu di tích lịch sử Đền Hùng, gắn với các di tích lịch sử trên địa bàn huyện Phù Ninh; đồng thời thu hút, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án hạ tầng, dịch vụ- du lịch tại thành phố Việt Trì, các huyện:

Thanh Thủy, Hạ Hòa, Tân Sơn. Phát triển các loại hình trung tâm thương mại với qui mô nhỏ và vừa được phân bố trải rộng theo các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

- Đầu tư hạ tầng nông, lâm nghiệp, thủy sản theo định hướng tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, khuyến khích hộ nông dân đầu tư phát triển trang trại, gia trại để tăng quy mô sản xuất, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô lớn, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ sản xuất, chế biến và tiêu thụ; phát triển nông nghiệp xanh, hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các huyện Lâm Thao, Tam Nông và thị xã Phú Thọ; tích cực huy động, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới.

- Tranh thủ ủng hộ của Tập đoàn điện lực Việt Nam thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền tải điện đảm bảo cung cấp điện ổn định cho các đơn vị sản xuất kinh doanh.

- Tạo điều kiện để các tập đoàn, tổng công ty viễn thông đầu tư các dự án, các loại hình dịch vụ thông tin liên lạc chất lượng; xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống địa chính và đất đai, doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tiếp cận với chính sách và thông tin về đất đai. Từng bước hoàn thiện Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật, trong đó ưu tiên đầu tư các hạng mục gắn với nghiên cứu thực nghiệm, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong các ngành kinh tế. Thu hút đầu tư các dự án chế biến xử lý rác thải theo qui hoạch, trong đó tập trung xử lý rác các địa bàn trọng điểm: Thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, huyện Phù Ninh, huyện Lâm Thao.

- Thu hút nguồn lực phát triển y tế theo hướng đồng bộ, chuyên sâu, hiện đại: Đầu tư dự án viện- trường trên cơ sở xây dựng nâng cấp trường Cao đẳng Y tế lên Đại học. Tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thành Trung tâm Sản Nhi - Bệnh viện đa khoa tỉnh; đưa Bệnh viện đa khoa tỉnh thành cơ sở khám chữa bệnh chuyên sâu, chất lượng cao cấp vùng Trung du miền núi Bắc Bộ; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.

3. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

3.1. Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực

Tuyên truyền, đổi mới nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài; thực hiện tốt công tác thông tin - dự báo nguồn nhân lực, quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt là phát triển nhân lực trong xu thế hội nhập hiện nay.

3.2. Tạo cơ chế, môi trường và điều kiện để tăng cường tiếp xúc giữa lãnh đạo các cấp chính quyền và doanh nghiệp

Việc tiếp xúc giữa lãnh đạo các cấp chính quyền với các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị sử dụng lao động với các đơn vị tham gia đào tạo lao động trên địa bàn để giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, phát triển nhân lực. Khuyến khích các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo.

3.3. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch và sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Các ngành nghề phù hợp với sự phát triển các ngành kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục phổ thông, thực hiện tốt công tác phân luồng đào tạo sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Thực hiện cơ chế liên thông trong đào tạo từ sơ cấp, trung cấp đến cao đẳng, liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp để người lao động có nhiều cơ hội học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước hình thành lực lượng lao động chất lượng cao, kỹ thuật giỏi, nhân viên lành nghề trong tất cả các ngành và lĩnh vực.

3.4. Tập trung đầu tư nâng cấp, hoàn thiện giáo trình, cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo

Tập trung nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có đạt tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế, trong đó chú trọng Trường Đại học Hùng Vương; thu hút xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, trong đó chú trọng các doanh nghiệp đào tạo nghề có gắn với sử dụng lao động; ưu tiên đào tạo công nhân cho các dự án công nghệ mới, công nghệ cao...; các nghề phục vụ ngành du lịch cũng như các nghề truyền thống tỉnh có thế mạnh (các nghề gắn với các làng nghề, thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm gắn với du lịch và xuất khẩu).

4. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển du lịch

4.1. Nâng cao vai trò tham mưu và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch

Xây dựng quy chế quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hoàn thiện và xây dựng mới các quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và người dân về vị trí, vai trò của du lịch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật du lịch tới các đơn vị kinh doanh và người dân tham gia hoạt động kinh doanh du lịch; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và môi trường lành mạnh trong phát triển du lịch.

4.2. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng du lịch

Huy động nguồn lực đầu tư để xây dựng thành phố Việt Trì trở thành thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam và xây dựng Khu di tích lịch sử Đền Hùng là Khu du lịch quốc gia; nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu đãi đặc thù thu hút đầu tư vào du lịch; đồng thời thu hút, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án hạ tầng du lịch, dịch vụ cao cấp tại thành phố Việt Trì, Thanh Thủy, Hạ Hòa, Tân Sơn. Từng bước xây dựng tỉnh Phú Thọ trở thành địa bàn trọng điểm du lịch của vùng và đủ điều kiện để tỉnh Phú Thọ đăng cai năm Du lịch quốc gia vào năm 2020.

4.3. Xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh

Hình thành và khai thác hiệu quả tour, tuyến phục vụ khách du lịch trong và

ngoài nước; Huy động, phát huy vai trò, nguồn lực của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh trong việc đầu tư và kêu gọi đầu tư tạo ra các sản phẩm du lịch. Xây dựng các chương trình quảng bá, hoạt động xúc tiến đầu tư trọng tâm, trọng điểm và hướng vào 4 trung tâm du lịch chính để thu hút đầu tư và khách du lịch.

4.4. Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng; đào tạo, bồi dưỡng chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch

Dự báo nhu cầu đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch để xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm hợp lý. Đầu tư, nâng cấp, trang bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị thực tế cho các trường đào tạo nhân lực du lịch trên địa bàn; hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở, đơn vị kinh doanh tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách và xu hướng hội nhập.

5. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch và cải cách hành chính.

5.1. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra đầu tư

Đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch và chất lượng công trình; kiểm soát, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm cơ chế quản lý đầu tư, cơ chế thu hút đầu tư các dự án đầu tư bằng chế tài cụ thể để lập lại trật tự kỷ cương trong việc thu hút, sử dụng các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn.

5.2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực.

Xây dựng phát triển nguồn nhân lực là trách nhiệm của toàn xã hội, của các cấp lãnh đạo, của nhà trường, doanh nghiệp, gia đình và mỗi công dân là yếu tố quan trọng bảo đảm phát triển bền vững của địa phương.

5.3. Nâng cao vai trò chỉ đạo và chất lượng công tác tham mưu của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh đến các huyện, thành, thị

Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể và đề ra các giải pháp thiết thực hiệu quả để triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch đã đề ra. Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên du lịch nhất là các tài nguyên thiên nhiên khó hoặc không thể tái tạo lại như nước khoáng nóng, rừng nguyên sinh..., Kiện toàn và củng cố bộ máy quản lý nhà nước về du lịch tại các huyện, thành, thị.

5.4. Nâng cao trách nhiệm các cấp, các ngành, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

Quán triệt sâu sắc, đồng thời phổ biến, tuyên truyền đến doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân về nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về cải cách hành chính của tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể, xác định rõ kết quả đạt được, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; gắn trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức vào

từng khâu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; bố trí đủ nguồn lực để triển khai, thực hiện.

5.5. Triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính, các doanh nghiệp

Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, các tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với hoạt động đầu tư từ công tác quy hoạch, lập dự án, bố trí vốn và thực hiện các dự án đầu tư đến việc sử dụng, phát huy hiệu quả của dự án sau đầu tư.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân; các cửa Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, khoá XVIII kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Dân Mạc